

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN**

**QUYẾT ĐỊNH số 92/2000/QĐ/BNN-TCCB
ngày 23/8/2000 về việc phê duyệt
Điều lệ Tổ chức và hoạt động của
Công ty Tư vấn và chuyển giao
công nghệ Trường Đại học Thủy
lợi.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 50/CP ngày 28/8/1996 về thành lập, tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp nhà nước, số 38/CP ngày 28/4/1997 về sửa đổi và bổ sung một số điều của Nghị định số 50/CP và Quyết định số 68/1998/QĐ-TTg ngày 27/3/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc cho phép thí điểm thành lập doanh nghiệp nhà nước trong các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu khoa học;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng Trường đại học Thủy lợi (Tờ trình số 182-ĐHTL/TCCB/TTr ngày 18/4/2000);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Tư vấn và chuyển giao công nghệ Trường Đại học Thủy lợi kèm theo Quyết định này gồm 8 chương, 35 điều.

Điều 2. Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi

chỉ đạo Giám đốc Công ty Tư vấn và chuyển giao công nghệ tổ chức thi hành bản Điều lệ này và cụ thể hóa thành các quy định về tổ chức và quản lý từng lĩnh vực để thực hiện trong Công ty.

Điều 3. Bản Điều lệ này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có liên quan và Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn
Thủ trưởng

NGUYỄN THIỆN LUÂN

**ĐIỀU LỆ Tổ chức và hoạt động của
Công ty Tư vấn và chuyển giao
công nghệ Trường Đại học Thủy
lợi**

(được phê duyệt kèm theo Quyết định số 92/2000/BNN/QĐ-TCCB ngày 23/8/2000 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Công ty Tư vấn và chuyển giao công nghệ Trường Đại học Thủy lợi (gọi tắt là Công ty) là một doanh nghiệp nhà nước thuộc Trường Đại học Thủy lợi (gọi tắt là Trường) được thành lập theo Quyết định số 87/2000/QĐ/BNN-TCCB ngày 11 tháng 8 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, để sản xuất, kinh doanh các sản phẩm là kết quả nghiên cứu, triển khai công nghệ và sản phẩm dịch vụ công nghệ gắn với chức năng, nhiệm vụ chuyên môn của Trường.

Điều 2. Công ty có nhiệm vụ và ngành nghề kinh doanh sau đây:

- Tư vấn đầu tư và xây dựng (quy hoạch, lập dự án đầu tư, khảo sát, thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện; thẩm định dự án đầu tư; kiểm định chất lượng công trình xây dựng; kiểm tra đánh giá hiện trạng công trình); tư vấn và dịch vụ trong lĩnh vực thủy văn, môi trường;

- Thi công xây lắp công trình thủy lợi, thủy điện, cầu, đường giao thông, công trình kỹ thuật hạ tầng thuộc dự án thủy lợi và hạ tầng cơ sở nông thôn; xây dựng đồng ruộng, đồng muối, nuôi trồng thủy sản bằng các biện pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới, vật liệu mới;

- Chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học, kỹ thuật mới, công nghệ mới vào công tác thiết kế, thi công và quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

- Tham gia nghiên cứu khoa học và thí nghiệm mô hình;

- Tham gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kỹ thuật theo sự phân công của nhà trường.

Điều 3. Công ty có:

1. Tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam.

2. Tên giao dịch quốc tế:

Consultant and Technology Transfer Company of Hanoi Water Resources University (viết tắt là CTC).

3. Trụ sở chính: 175 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Chi nhánh miền Trung: Tầng 1 nhà A1- Khu đào tạo Bình Sơn, xã Văn Hải, thị xã Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận.

- Chi nhánh miền Nam: 145 Tô Hiến Thành, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Điều lệ tổ chức và hoạt động, bộ máy quản lý và điều hành.

5. Vốn và tài sản. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ trong phạm vi số vốn do Công ty quản lý.

6. Con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho

bạc nhà nước và các ngân hàng chuyên doanh theo quy định.

7. Bảng cân đối tài sản, các quỹ theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 4. Công ty được quản lý và điều hành bởi Giám đốc.

Điều 5. Công ty chịu sự quản lý trực tiếp và toàn diện của Trường Đại học Thủy lợi.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý Công ty với tư cách là cơ quan quản lý nhà nước trên từng lĩnh vực; đồng thời quản lý Công ty với tư cách là cơ quan thực hiện quyền chủ sở hữu theo quy định tại Luật Doanh nghiệp nhà nước và các quy định khác của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật.

Chương II

QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Mục 1. QUYỀN HẠN CỦA CÔNG TY

Điều 7.

1. Công ty có quyền quản lý, sử dụng vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch được giao.

2. Công ty có quyền đầu tư, liên doanh, liên kết, góp vốn cổ phần với doanh nghiệp khác sau khi được Hiệu trưởng và cơ quan có thẩm quyền xét duyệt theo quy định, nhưng không làm thay đổi mục tiêu thành lập và nhiệm vụ chủ yếu của Công ty.

3. Công ty có quyền chuyển nhượng, cho thuê,

thế chấp, cầm cố tài sản của Công ty sau khi được Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi và cơ quan có thẩm quyền cho phép trên nguyên tắc bảo toàn vốn và theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Công ty có quyền tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh như sau:

1. Tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức kinh doanh sau khi được Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi xét duyệt phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ được giao.
2. Đổi mới công nghệ, đổi mới trang thiết bị.
3. Đặt chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty ở các địa phương sau khi được Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi đồng ý và theo quy định của pháp luật.
4. Kinh doanh các ngành nghề theo quy định; mở rộng phạm vi và quy mô kinh doanh theo khả năng của Công ty và nhu cầu của thị trường; kinh doanh bổ sung những ngành nghề khác nếu được Hiệu trưởng đồng ý và cơ quan có thẩm quyền cho phép bổ sung.
5. Được lựa chọn thị trường, xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của Nhà nước.
6. Được định giá mua, giá bán vật tư, nguyên liệu, sản phẩm, dịch vụ, trừ những sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước định giá.
7. Xây dựng và áp dụng các định mức lao động, vật tư, đơn giá tiền lương trên đơn vị sản phẩm trong khuôn khổ các định mức, đơn giá của Nhà nước và các quy định của Nhà trường.
8. Sau khi tiếp nhận đủ số giáo viên, cán bộ nhân viên do Nhà trường điều động sang, Công ty có quyền hợp đồng với giáo viên, cán bộ nhân viên Nhà trường; hợp đồng tuyển dụng hoặc thuê mướn thêm lao động bên ngoài phù hợp yêu cầu của Công ty và quy định của pháp luật.

Công ty có các quyền và trách nhiệm khác đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và các quy định khác của pháp luật.

9. Được quyền quyết định mức lương, thưởng và hình thức trả lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở các đơn giá tiền lương trên đơn vị sản phẩm đã được cấp có thẩm quyền xét duyệt

phù hợp với chi phí dịch vụ và hiệu quả hoạt động của Công ty.

10. Được quyền hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật sau khi được Hiệu trưởng Nhà trường cho phép.

Điều 9. Công ty có quyền về tài chính như sau:

1. Được sử dụng vốn, quỹ của Công ty và các nguồn lực được cấp để sản xuất kinh doanh đúng mục đích, có hiệu quả theo nguyên tắc bảo toàn phát triển vốn.

2. Được huy động vốn, gọi vốn liên doanh, thế chấp giá trị quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản của Công ty để vay vốn mở rộng sản xuất kinh doanh hoặc để đầu tư ra ngoài Công ty. Phương án huy động vốn hoặc đầu tư vốn ra ngoài Công ty phải được Hiệu trưởng nhất trí, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê chuẩn và gửi cơ quan quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

3. Sau khi đã làm đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và Nhà trường, Công ty được lập quỹ đầu tư phát triển và các quỹ khác theo quy định của Chính phủ. Công ty được chia phần lợi nhuận còn lại cho người lao động theo sự cống hiến của mỗi người vào kết quả kinh doanh trong năm.

4. Được Nhà trường xét cấp lại một phần thuế thu nhập doanh nghiệp do Nhà nước để lại cho Trường để xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của Công ty theo đề án được Nhà trường duyệt.

5. Được hưởng các chế độ ưu đãi về đầu tư hoặc tái đầu tư, về điều kiện vay vốn đầu tư, được áp dụng mức thuế suất ưu đãi theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp nhà nước thuộc cơ sở đào tạo.

6. Được hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá hoặc các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ sản xuất, dịch vụ phục vụ quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, hoạt động công ích hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo chính sách giá của Nhà nước không đủ bù đắp chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ này.

7. Được sử dụng quỹ khấu hao cơ bản của Công ty, mức trích, tỷ lệ trích quỹ khấu hao cơ bản, chế độ sử dụng và quản lý quỹ khấu hao cơ bản theo quy định của Chính phủ.

Điều 10. Công ty có quyền từ chối mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật cho phép của bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích.

Mục 2. NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 11.

1. Công ty có nghĩa vụ nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả, bảo toàn, phát triển vốn (kể cả nguồn vốn đầu tư ban đầu và nguồn vốn do Công ty bổ sung trong quá trình kinh doanh), tài nguyên đất đai và các nguồn lực khác được Nhà nước và Nhà trường giao.

2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo theo định kỳ về kết quả sản xuất kinh doanh với Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 12. Công ty có nghĩa vụ quản lý hoạt động kinh doanh như sau:

1. Đăng ký kinh doanh đúng ngành nghề được giao và hoạt động theo đăng ký, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi, trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trước Nhà nước về kết quả hoạt động của Công ty, và chịu trách nhiệm trước khách hàng, trước pháp luật về những sản phẩm, dịch vụ mà Công ty thực hiện.

2. Xây dựng định hướng phát triển của Công ty, kế hoạch 5 năm và hàng năm phù hợp với nhiệm vụ được Nhà trường giao và nhu cầu thị trường.

3. Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế đã ký với các đối tác. Ưu tiên ký kết và thực hiện hợp đồng đã ký với các đơn vị trong trường.

4. Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý, sử dụng thu nhập từ chuyển nhượng tài sản để tái đầu tư, đổi mới thiết bị công nghệ của Công ty theo phương án được duyệt.

5. Thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động, đảm bảo cho người lao động tham gia quản lý Công ty.

6. Thực hiện các quy định của Nhà nước về bảo vệ tài nguyên, môi trường, an ninh, quốc phòng.

7. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, kế toán, báo cáo định kỳ theo quy định của Nhà nước, báo cáo bất thường của đại diện chủ sở hữu; tuân thủ các quy định về thanh tra của cơ quan tài chính và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 13.

1. Công ty có nghĩa vụ thực hiện đúng chế độ và các quy định về quản lý vốn, tài sản, các quỹ, về kế toán, hạch toán, chế độ kiểm toán và các chế độ khác do Nhà nước quy định; chịu trách nhiệm về tính xác thực của các hoạt động tài chính của Công ty.

2. Trình Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi xem xét báo cáo quyết toán tài chính hàng năm của Công ty; công bố báo cáo tài chính hàng năm, các thông tin khác để đánh giá đúng đắn và khách quan về hoạt động của Công ty theo quy định của Nhà nước.

3. Nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đóng góp một phần lợi nhuận cho Nhà trường theo quy định của Hiệu trưởng và toàn bộ thuế thu nhập doanh nghiệp nhà nước cấp lại cho Trường theo Quyết định số 68/1998/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 27/3/1998.

Chương III

TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Mục 1. TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Điều 14. Giám đốc Công ty và bộ máy giúp việc:

1. Giám đốc Công ty do Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật.

Giám đốc Công ty là đại diện pháp nhân của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về mọi hoạt động của Công ty. Giám đốc là người có quyền điều hành cao nhất trong Công ty.

Giám đốc Công ty phải có tiêu chuẩn và điều kiện như quy định tại Điều 32 Luật Doanh nghiệp nhà nước và quy định cụ thể của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Phó Giám đốc Công ty giúp Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Giám đốc phân công và ủy quyền.

3. Kế toán trưởng Công ty giúp Giám đốc chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê của Công ty, có trách nhiệm, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

4. Các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc trong quản lý, điều hành công việc của Công ty.

Điều 15. Giám đốc Công ty có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do Trường Đại học Thủy lợi giao để tổ chức quản lý, sử dụng theo mục tiêu, nhiệm vụ của Công ty, bảo toàn và phát triển vốn.

2. Xây dựng định hướng phát triển, kế hoạch dài hạn và hàng năm, phương án đầu tư, liên doanh, đề án tổ chức quản lý của Công ty, trình Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi xem xét để trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Tổ chức điều hành hoạt động của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi, trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ các hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Thực hiện các định mức kinh tế, kỹ thuật, tiêu chuẩn sản phẩm phù hợp với các quy định chung của Nhà nước và của Bộ. Xây dựng đơn giá tiền lương, trình Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi để Hiệu trưởng trình Bộ xét duyệt. Quyết định giá mua, giá bán sản phẩm và dịch vụ phù hợp với những quy định của Nhà nước.

5. Trình Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi để Hiệu trưởng trình Bộ xem xét quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật các Phó Giám đốc, kế toán trưởng Công ty theo phân cấp của Bộ.

Trình Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh cán bộ do Hiệu trưởng quyết định theo thẩm quyền.

6. Báo cáo Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về kết quả hoạt động, kinh doanh của Công ty.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Trường Đại học Thủy lợi và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Công ty.

Mục 2. TỔ CHỨC SẢN XUẤT KINH DOANH

Điều 16. Căn cứ vào định hướng phát triển Công ty được Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi xét duyệt và khối lượng công việc cụ thể trong kỳ kế hoạch, Công ty chủ động xác định phương án sản xuất kinh doanh, và tổ chức các đơn vị sản xuất, dịch vụ trực thuộc Công ty phù hợp năng lực, trình độ, đảm bảo chất lượng sản phẩm, phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị này và của toàn Công ty. Đồng thời thực hiện tốt các nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học được giao.

Điều 17. Tổ chức sản xuất kinh doanh tại thời điểm thành lập Công ty bao gồm:

- Các đơn vị, bộ phận nghiệp vụ (quy hoạch, khảo sát thiết kế, thi công, thẩm định dự án, kiểm định chất lượng công trình, thủy văn, môi trường) ở Hà Nội.

1. Giám đốc Công ty do Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật.

Giám đốc Công ty là đại diện pháp nhân của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về mọi hoạt động của Công ty. Giám đốc là người có quyền điều hành cao nhất trong Công ty.

Giám đốc Công ty phải có tiêu chuẩn và điều kiện như quy định tại Điều 32 Luật Doanh nghiệp nhà nước và quy định cụ thể của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Phó Giám đốc Công ty giúp Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Giám đốc phân công và ủy quyền.

3. Kế toán trưởng Công ty giúp Giám đốc chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê của Công ty, có trách nhiệm, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

4. Các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc trong quản lý, điều hành công việc của Công ty.

Điều 15. Giám đốc Công ty có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do Trường Đại học Thủy lợi giao để tổ chức quản lý, sử dụng theo mục tiêu, nhiệm vụ của Công ty, bảo toàn và phát triển vốn.

2. Xây dựng định hướng phát triển, kế hoạch dài hạn và hàng năm, phương án đầu tư, liên doanh, đề án tổ chức quản lý của Công ty, trình Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi xem xét để trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Tổ chức điều hành hoạt động của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi, trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ các hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Thực hiện các định mức kinh tế, kỹ thuật, tiêu chuẩn sản phẩm phù hợp với các quy định chung của Nhà nước và của Bộ. Xây dựng đơn giá tiền lương, trình Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi để Hiệu trưởng trình Bộ xét duyệt. Quyết định giá mua, giá bán sản phẩm và dịch vụ phù hợp với những quy định của Nhà nước.

5. Trình Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi để Hiệu trưởng trình Bộ xem xét quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật các Phó Giám đốc, kế toán trưởng Công ty theo phân cấp của Bộ.

Trình Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh cán bộ do Hiệu trưởng quyết định theo thẩm quyền.

6. Báo cáo Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về kết quả hoạt động, kinh doanh của Công ty.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Trường Đại học Thủy lợi và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Công ty.

Mục 2. TỔ CHỨC SẢN XUẤT KINH DOANH

Điều 16. Căn cứ vào định hướng phát triển Công ty được Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi xét duyệt và khối lượng công việc cụ thể trong kỳ kế hoạch, Công ty chủ động xác định phương án sản xuất kinh doanh, và tổ chức các đơn vị sản xuất, dịch vụ trực thuộc Công ty phù hợp năng lực, trình độ, đảm bảo chất lượng sản phẩm, phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị này và của toàn Công ty. Đồng thời thực hiện tốt các nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học được giao.

Điều 17. Tổ chức sản xuất kinh doanh tại thời điểm thành lập Công ty bao gồm:

- Các đơn vị, bộ phận nghiệp vụ (quy hoạch, khảo sát thiết kế, thi công, thẩm định dự án, kiểm định chất lượng công trình, thủy văn, môi trường) ở Hà Nội.

- Chi nhánh miền Trung: Tầng 1 nhà A1 - Khu đào tạo Bình Sơn - xã Văn Hải - thị xã Phan Rang - tỉnh Ninh Thuận.

- Chi nhánh miền Nam: 145 Tô Hiến Thành, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Chi nhánh có chức năng tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh của Công ty trên địa bàn được phân công theo quy định của Giám đốc. Chi nhánh có con dấu và tài khoản.

Điều 18. Lực lượng lao động của Công ty gồm một số giáo viên, cán bộ khoa học, công nhân viên chức thuộc biên chế Nhà trường do Hiệu trưởng điều động sang làm nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Ngoài số lao động này, Công ty được ký hợp đồng với giáo viên, cán bộ khoa học, công nhân viên trong Trường và hợp đồng tuyển dụng thêm lao động bên ngoài phù hợp với yêu cầu công việc của Công ty và quy định của pháp luật.

Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi quy định số lượng giáo viên, cán bộ nhân viên trong Trường được ký hợp đồng với Công ty, quy định số lượng lao động bên ngoài Công ty được hợp đồng tuyển dụng thêm.

Giáo viên, cán bộ khoa học, công nhân viên chức được điều động hẳn sang làm việc tại Công ty được Công ty trả lương và các thu nhập khác tương ứng với hiệu quả kinh doanh của Công ty, đồng thời vẫn được quyền ký hợp đồng tham gia các hoạt động đào tạo và nghiên cứu của Trường. Khi cần thiết, Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi có thể điều động số giáo viên, cán bộ khoa học, công nhân viên chức làm việc ở Công ty trở lại làm công tác Nhà trường trong phạm vi biên chế được duyệt.

Mục 3. TẬP THỂ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY

Điều 19. Đại hội công nhân viên chức của Công ty là hình thức trực tiếp để người lao động tham gia quản lý Công ty. Đại hội công nhân viên chức có quyền sau:

1. Tham gia thảo luận, xây dựng thỏa ước lao

động tập thể để người đại diện tập thể lao động thương lượng và ký kết với Giám đốc Công ty.

2. Thảo luận và thông qua quy chế sử dụng các quỹ liên quan trực tiếp đến lợi ích của người lao động trong Công ty.

3. Thảo luận và góp ý kiến về quy hoạch và kế hoạch sản xuất của Công ty, đánh giá hiệu quả quản lý sản xuất kinh doanh, đề xuất các biện pháp bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, vệ sinh môi trường, đời sống vật chất, tinh thần và đào tạo, bồi dưỡng kỹ thuật, nghiệp vụ cho người lao động.

Điều 20. Đại hội công nhân viên chức được tổ chức và hoạt động theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và sự chỉ đạo của Công đoàn cấp trên.

Chương IV

TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Điều 21. Công ty thực hiện chế độ hạch toán tập trung.

Công ty tự chủ tài chính theo quy định của Luật Doanh nghiệp nhà nước, Quy chế Quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh đối với doanh nghiệp nhà nước và các quy định cụ thể của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi.

Công ty tự cân đối các khoản thu chi và được hưởng chế độ ưu đãi của Nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước trong cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu.

Giám đốc Công ty xây dựng quy chế quản lý tài chính của Công ty phù hợp với các quy định của Nhà nước trình Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi ban hành.

Điều 22. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm thành lập do Trường Đại học Thủy lợi chuyển giao là 6.000 triệu đồng (sáu tỷ đồng).

Bao gồm:

- Vốn cố định: 2.800 triệu đồng;

- Vốn lưu động: 3.200 triệu đồng.

Công ty có trách nhiệm bảo tồn và phát triển vốn.

Khi có sự tăng, giảm vốn điều lệ, Công ty phải điều chỉnh kịp thời trong bảng tổng kết tài sản và công bố công khai theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 23. Công ty được thành lập và sử dụng các quỹ tập trung theo Quy chế Quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh đối với doanh nghiệp nhà nước ban hành kèm theo Nghị định số 59/CP ngày 03/10/1996, Nghị định số 27/1999/NĐ-CP ngày 20/4/1999 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính để đảm bảo cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

Điều 24. Tự chủ về tài chính của Công ty:

1. Công ty hoạt động trên nguyên tắc tự chủ về tài chính, tự cân đối các khoản thu, chi, có trách nhiệm bảo toàn và phát triển các nguồn vốn.

2. Công ty chịu trách nhiệm thanh toán các khoản nợ và thu các khoản phải thu ghi trong bảng cân đối kế toán của Công ty và các cam kết tài chính khác.

3. Mọi quan hệ tín dụng (vay, cho vay, mua bán hàng chậm trả, bảo lãnh) giữa Công ty với các đối tác phải tuân theo các quy định của Nhà nước.

4. Công ty có trách nhiệm xây dựng, trình, đăng ký, kế hoạch tài chính và các bảng cân đối tài sản, báo cáo quyết toán của Công ty lên Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính. Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi kiểm tra xem xét báo cáo quyết toán hàng năm của Công ty.

5. Công ty có trách nhiệm nộp các khoản thuế theo quy định của pháp luật; trích một phần lợi nhuận vào các quỹ của Nhà trường theo quy định của Hiệu trưởng. Công ty được Nhà trường xem xét trích lại một phần thuế thu nhập doanh nghiệp do Nhà nước cấp lại cho Trường, để đầu tư phát triển Công ty.

6. Công ty phải thực hiện nghiêm chỉnh Pháp lệnh Kế toán thống kê, chế độ kế toán và báo cáo

tài chính theo quy định đối với doanh nghiệp nhà nước.

7. Công ty chịu sự kiểm tra, giám sát về tài chính, về các hoạt động kinh doanh của Trường Đại học Thủy lợi và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chương V

MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI VÀ CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 25. Đối với Trường Đại học Thủy lợi:

1. Công ty chịu sự lãnh đạo trực tiếp toàn diện của Trường Đại học Thủy lợi.

2. Công ty chịu sự kiểm tra, thanh tra của Trường Đại học Thủy lợi về việc thi hành pháp luật và thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước trong Công ty.

3. Được đề xuất, kiến nghị với Trường Đại học Thủy lợi và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chế độ, chính sách cơ chế hoạt động của Công ty trong khuôn khổ pháp luật quy định.

4. Công ty có trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn của một đơn vị thành viên trong Trường.

5. Công ty phải thực hiện các quy định về quản lý của Trường Đại học Thủy lợi trong khuôn khổ các quy định về tổ chức hoạt động của Nhà trường theo quy định của pháp luật.

6. Công ty chịu sự kiểm tra, thanh tra của Trường về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý tài chính, nghiên cứu khoa học, đào tạo.

Điều 26. Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ủy quyền quản lý Công ty, có trách nhiệm chỉ đạo Công ty hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước, hiệu quả kinh doanh của Công ty và các quy định tại phần II Thông tư liên bộ số 11/1999/

do Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi đề nghị, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét quyết định.

Điều 32. Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau:

1. Sản xuất kinh doanh thua lỗ kéo dài nhưng chưa lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán nợ đến hạn.

2. Không thực hiện được các nhiệm vụ và nghĩa vụ được giao, có biểu hiện vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty nếu để hoạt động làm ảnh hưởng đến sự phát triển của Trường.

Điều 33. Nếu Công ty không có khả năng thanh toán nợ đến hạn thì bị xử lý theo quy định tại Luật Phá sản doanh nghiệp. Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc để Công ty lâm vào tình trạng phá sản theo quy định của pháp luật.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Điều lệ này được áp dụng cho Công ty Tư vấn và chuyển giao công nghệ Trường Đại học Thủy lợi.

Tất cả các tổ chức, cá nhân trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Điều lệ này.

Điều 35. Căn cứ Điều lệ này, Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi chỉ đạo Giám đốc Công ty xây dựng các quy định cụ thể để thực hiện nhưng không được trái với Điều lệ tổ chức hoạt động của Trường.

Trong quá trình thực hiện, nếu cần bổ sung, sửa đổi bản Điều lệ này, thì Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Thủ trưởng

NGUYỄN THIÊN LUÂN

QUYẾT ĐỊNH số 93/2000/QĐ-BNN-TCCB ngày 23/8/2000 về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 20/4/1995 và Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 31/8/1994;

Căn cứ Nghị định số 50/CP ngày 28/8/1995 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp nhà nước; Nghị định số 56/CP ngày 02/10/1996 của Chính phủ về doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà (Tờ trình số 136/2000/TT-CTy ngày 01/6/2000 và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản Điều lệ Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà kèm theo Quyết định này gồm 10 chương, 35 điều.

Điều 2. Giám đốc Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà chịu trách nhiệm thi hành bản Điều lệ này và cụ thể hóa thành các quy chế quản lý từng lĩnh vực để thực hiện trong Công ty.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ